

Khi hay tin Tổng Thống Ngô Đình Dißm bị ám sát, Cộng Tổng Thống Tổng Thống Gißi Thißch của Trung Hoa Dân Quốc, đã nhận xét: Ngô Đình Nhu có trách nhiệm nặng nề trong việc ám sát xa này.



Trung Hoa Dân Quốc mất đi một đßng chí tâm đßu ý hßp... Tôi khßm phßc ông Dißm, ông xßng đáng là một lãnh tß lßn của Á Châu, Việt Nam có lß phßi mất đßn 100 năm nữa mới tím đßc một lãnh tß cao quý như vậy.[1]. Nhưng khi đßc xong tác phẩm Chính Đß Việt Nam của ông Ngô Đình Nhu[2], tôi nghĩ cần phải thêm vào lß nhận xét đó, Việt Nam có lß phßi mất đßn 100 năm hay nhiều hơn nữa mới tìm đßc một nhà lãnh đßo có vision kiến chính trß sâu sắc như ông Nhu..

Thßc vậy, đßi với cá nhân ngßi viết, sau hơn 30 năm giảng dạy và nghiên cứu về các vấn đß chính trß Việt Nam từ những sách vision đßi hßc, các vision nghiên cứu, các báo tàng vision và thß vision từ Việt Nam, Úc, Hoa Kỳ và Âu châu.. ngßi viết đßc các đßng nghißp và các chuyên gia qußc tế về Việt Nam đã dành cho một chút cảm tình và nß trọng về kiến thức chuyên môn và sự khß công đßc sách. Tuy nhiên, với tất cả sự thßn trọng cần thiết của một ngßi nghiên cứu lịch sử, ngßi viết phải thành thật công nhận rằng, trong tất cả những sách nghiên cứu mà ngßi viết đã có dịp đßc trong hơn 30 năm qua vì sự thích hay vì nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu đòi buộc phải đßc bằng Việt, Pháp và Anh ngữ, chưa có một tác phẩm nào, thß hißn một sự tổng hßp bao quát và rßt giá trị về các vấn đß chính trß thß gißi trong hơn 200 năm qua, đß rồi sau đó đßa ra những vision kiến chính trß vô cùng sâu sắc đß làm Kim Chi Nam Phát Trißn cho Việt Nam cũng như các Quốc Gia Chßm Tißn trên thế gißi, như tác phẩm này của ông Nhu. Có lß phải nói đây là một đóng góp quý báu vào kho tàng tri thức chính trß thế gißi. Và giờ đây, nếu có thể sống thêm 100 năm nữa đß đßc sách, ngßi viết nghĩ rằng không thể nào có đßc một óc tổng hßp bao quát, đßng đßn và một vision kiến chính trß sâu sắc thßn kỳ như tác giả quý Chßm Chính Đß Việt Nam .

Vì tác phẩm nguyên bản bằng Pháp ngữ, và ngßi viết tin rằng dịch giả đã rßt xußt sắc trong khi chuyển ngữ, vì vậy bản Việt ngữ đã dißn tả một cách hết sức lưu loát những khía cạnh sâu sắc và phức tạp của các vấn đß. Tuy nhiên, nhưng ngßi đã quen tiếp cận với lối hành văn của

ông Nhu qua các di n văn mà Ông đã so n th o cho T ng Th ng Di m trong su t 9 năm c a n n Đ Nh t C ng Hòa,[3] ch c ch n s th y r ng cách hành văn trau chu t, chính xác, nghiêm túc, s c bén và ch t ch c a ông Nhu mà b n d ch không th nào th hi n đ c.

Tuy nhiên, ng i vi t mu n đ c gi tr c ti p ti p c n, m t ph n nào, v i cách lu n gi i và trình bày đ c đáo c a ông Nhu v các v n đ chính tr Vi t Nam và qu c t , nên ng i vi t đã quy t đ nh trích nguyên văn nh ng ph n trong Chính Đ Vi t Nam liên quan đ n ch đ c a bài vi t này.. Và ng i vi t s h n ch t i đa ph n đ a ra nh ng di n gi i và nh n xét riêng t c a mình.

V n i dung tác ph m, có l ph n cu n hút đ c s ng ng m nh t c a ng i vi t là, tr c đây g n n a th k , ông Nhu đã nh n xét Liên Xô s t gi i th đ làm hòa v i Tây Ph ng và Trung C ng s th t b i trong vi c s d ng ch nghĩa C ng S n đ phát tri n kinh t , cũng nh Âu Châu s t p h p i i v i nhau trong m t kh i th ng nh t nh Kh i Liên Hi p Âu Châu ngày nay. Nh ng đ i u h p đ n h n n a, ông Nhu đã không đ a ra nh ng l i tiên đoán nh m t ng i th y bói hay m t chiêm tinh gia, trái l i, ông đã đ a ra nh ng phán đoán c a mình, sau khi đã phân tích và t ng h p các d k n lịch s và các bi n c chính tr th gi i, m t cách khoa h c, khách quan và vô t . Chính vì v y, ng i vi t nghĩ r ng t p sách này s có m t mãnh l c vô cùng h p đ n đ i v i các nhà lãnh đ o Vi t Nam và các qu c gia ch m ti n Á Phi, n u h th c s mong mu n xây d ng và phát tri n đ t n c, theo m t đ ng l i khoa học, th c ti n và h p lý nh t.

Ví tác ph m bao quát nhi u v n đ l n lao liên quan đ n kinh nghi m phát tri n kinh t c a Nh t B n, Liên xô, Thái Lan, Th Nhĩ K .. và c tr ng h p c a Trung C ng n a. Đó là nh ng đ tài quá l n cho bài vi t này. Do đó, ng i vi t nghĩ r ng, v n đ th i s nóng b ng nh t hi n nay là v n đ Trung C ng xâm chi m lãnh th , lãnh h i, các h i đ o Hoàng Sa & Tr ng Sa cùng vùng Cao Nguyên Trung Ph n. Chúng ta th tìm xem, g n 50 năm tr c đây, ông Nhu đã tiên đoán hi m h a này ra sao, đã ki m đ i m l i chính sách ngo i giao sai l m c a chúng ta nh th nào và ph ng sách nào ph i theo đ u i đ ch ng l i Trung C ng, đ chúng ta có th th y đ c ki n th c uyên bác c a m t chính tr gia và cũng là m t h c gi l i l c c a th i đ i chúng ta.

S Thi n C n C a Nhà C m quy n Hà N i.

S xâm lăng c a Trung Qu c đ i v i Vi t Nam có tính cách tr ng k , nh ng nh ng nhà lãnh đ o Hà N i vì thi n c n và vì quy n l i h p hoi c a Đ ng C ng S n và cũng có th vì quy n l i

cá nhân ích kỷ của những vị lãnh đạo, đã không ý thức hiểm họa xâm lăng khi họ đi đó về đó Trung Quốc, họ đã xem những quy định của quốc gia, dân tộc, đã liên kết với Trung Quốc và Liên Xô, đánh mất đi những ngàn năm mất thu, là khai thác những mâu thuẫn giữa hai khối Tây Phương và Liên Xô sau Thế Chiến Hai, để khôi phục sức lực và những vị trí của hai khối để phát triển dân tộc...những ông Đ. Trái lại, vì cam tâm làm chủ họ cho Trung Quốc và Liên Xô đã đưa Việt Nam vào cuộc chiến tranh với Tây Phương một cách vô nghĩa và phi lý, và đã đem lại một hậu quả vô cùng khủng khiếp cho cả dân tộc, đó là sự hủy diệt toàn bộ sinh lực của quốc gia, cả về phương diện tinh thần lẫn vật chất và sinh mạng của người Việt, trong suốt hơn 30 năm... Những còn tôi hỏi họ nên ra, là sự những vị trí đó thì Trung Quốc đã là tiên đi đầu rồi cả xâm lăng thì phương Bắc vào Việt Nam ngày nay.

Từ những năm đầu của thập niên 1960, ông Nhu đã nhìn thấu sự thất bại của hiểm họa xâm lăng truyền kiếp đó như sau:

Trong lịch sử bang giao, giữa chúng ta và Trung Hoa, các biến cố xảy ra đều do hai tâm lý đối chọi nhau. Từ năm 972, sau khi đã nhìn nhận sức lực của Việt Nam rồi, lúc nào Trung Hoa cũng nghĩ rằng đã mất một phần lãnh thổ quốc gia, và lúc nào cũng khai thác mọi cơ hội để đưa đến, để thâm nhập phần đất mà Trung Hoa xem như là của họ. Bên kia, Việt Nam lúc nào cũng nên lo c mang xương máu ra để bảo vệ nền độc lập của mình. Tất cả các sự kiện, xảy ra giữa hai quốc gia, đều do sự khác nhau của hai quan niệm trên.

Ngay năm 981, nghĩa là vừa ba năm sau khi đã nhìn nhận sức lực của Việt Nam, Thế kỷ thứ tư thế kỷ lúc này chính Việt Nam có biến, vì Đinh Tiên Hoàng vừa mất, và sự kiện không gì quyết định, gửi sang Việt Nam hai đạo quân, do đường thu và đường bộ, để đối lập với nền thống trị của Trung Hoa.

Ý của địch của Trung Hoa là để lợi dụng nền thống trị và không lúc nào Trung Hoa thả mãi với sự thối nát và triu của chúng ta. Ngay những lúc mà quân đội chúng ta hùng cường nhất, và chiến thắng quân đội Trung Hoa, thì các nhà lãnh đạo của Việt Nam cũng khôn ngoan, tìm cách thả thu với Trung Hoa và để đất mình vào chế độ thực dân. Những, đi u mà Trung Hoa muốn không phải là Việt Nam chế độ thực dân và triu của Trung Hoa, sự kiện mất ngàn năm lịch sử, lúc nào cũng muốn lợi dụng lợi ích mà Trung Hoa coi như bất tận mất.

Trong 900 năm, từ năm 939 đến năm 1840, khi Tây phương tiến công vào xã hội Đông Á làm cho những mâu thuẫn, nên bị của xã hội này, từ những họ tộc, Trung Hoa đã bày ra toan chiếm lợi ích của Việt Nam. Hai lần do nhà Thế kỷ trước, ba lần nhà Nguyễn, mất lợi ích nhà

Minh và mặt trận nhà Thanh. Mặt hành động liên tục như vậy, nhất định có nghĩa là tất cả các triều đình Trung Hoa đều theo đúng mặt chính sách, đặt lợi ích của mình trên lãnh thổ Việt Nam. Chính sách này do mặt đối lập kinh tế và kinh tế của họ: lưu vực sông Hồng Hà là đường thoát ra biển thiên nhiên của các tỉnh Tây Nam của Trung Hoa, và ngược lại cũng là con đường xâm nhập cho các đội quân chinh phục vào nội địa Trung Hoa. Đã như vậy thì, ngay bây giờ, ý định của Trung Cộng vẫn là muốn thôn tính, nếu không phải họ sợ Việt Nam, thì ít ra cũng Bắc phần. Cũng chỉ vì lý do này mà, năm 1883, Lý Hồng Chương, thủ tướng lúc Tôn Đức Cưu vẫn đi chinh Pháp, đã, thay vì gọi quân sang giúp mặt nước cùng mặt văn hóa để chinh phục ngoại xâm, và thay vì cứu viện mặt nước quốc mà Trung Hoa đáng lý ra có nhiệm vụ bảo vệ, lại thuyết mặt nước quốc chia cắt Việt Nam với Pháp, Trung Hoa dành cho mình các phần đất gò mả các vùng bao bọc lưu vực sông Hồng Hà để lấy đường ra biển. Và ngay Chính phủ Tôn Đức Cưu năm 1945, dành phần lớn quân đội Nhật Bản tại vĩ tuyến 16 trở lên phía Bắc[4], cũng vì lý do trên.

Xem thêm bài tiếp theo, để biết dân tộc chúng ta hiện nay xâm lăng là mặt nước đe dọa thế giới xuyên.
(tr. 166)

Do đó, Trung Hoa của Mao Trạch Đông, cũng như Trung Hoa của các triều đình Nguyên, Tống, Minh, Thanh là mặt nước đe dọa trực tiếp.

Sùng Bái Chủ Nghĩa Cộng Sản là mặt Sai Lầm Nghiêm Trọng

Trong khi Liên Xô và Trung Cộng xem chủ nghĩa Cộng Sản như là phương tiện tranh đấu để qui tụ các nước như các nước Á Phi vào đường mình và họ, chúng ta biết sự bao vây của Tây Phương như muốn giúp họ phát triển kinh tế của đất nước họ, thì Cộng Sản Việt Nam sùng bái chủ nghĩa Cộng Sản như là mặt chân lý để cứu rỗi xã hội và xây dựng đất nước. Chính vì sự thiêu sáng suốt của nhà cầm quyền Hà Nội đã khiến Việt Nam phải bị chia cắt làm 2 miền vào năm 1954, mặt đất bị hàng ngàn năm thu, để xây dựng đất nước và cộng đồng để chinh phục ngoại xâm.

Ông Nhu đã luận giải nan đề đó như sau:

Nhưng chúng ta cũng còn nhớ rằng Nga Xô sẽ dĩ liên kết với các nước của Tây Phương là bởi vì Nga Xô cũng có đường mình trong công cuộc chiến đấu trên thế giới và vĩ đại với Tây Phương, mà mặt nước đích thực họ và trên hết, là phát triển dân tộc Nga. Tính cách thiêng liêng giữa các

đäng chí của lý täng cách mäng xã häi thä giäi chä là mät tín hiäu täp häp qui tä kä thù của Tây phäng vào mät mät trän phäc vä mät chiän läc tranh đäu của dân täc Nga. Ngày nay, mäc đích phát triän của Nga đã đät. Sä thay thä các giá trä tiêu chuän chiän läc và giai đän của Nga Sô bäng nhäng giá trä tiêu chuän, di sän của văn minh nhân loäi, nhä chúng ta đã thäy trong mät đän trên, là mät bäng cä häng biän nhät, soi sáng läp träng của Nga. Trung Cäng tä cáo Nga phän bäi chä nghĩa Các-Mác Lê-Nin vì nhäng sä kiän trên. Trung Cäng läi muän thay thä Nga, nhân danh chä nghĩa Các-Mác Lê Nin hô hào qui tä các näc kém mä mang, đä phäc vä công cuäc phát triän cho dân täc Trung Hoa. Ngày nào mäc đích phát triän đã đät, thì cuäc đäng minh mäi này do Trung Cäng đä xäng cũng không còn hiäu läc đäi väi Trung Cäng, cũng nhä cuäc đäng minh träc đây do Nga đä xäng, ngày nay, không còn hiäu läc đäi väi Nga. Và mäc đích cuäi cùng của cuäc tranh đäu vän là mäc đích dân täc.

Nhiäu nhà lãnh đäo Á Đông mà quäc gia cũng đã bä Đä quäc thäng trä, đã đä sáng suät đä nhìn thäu thâm ý chiän läc của Nga Sô. Gandhi và Nehru, tä chäi sä đäng minh väi Cäng Sän vì lý do trên.(tr. 201)

Chúng ta chäa có mät tài liäu hay mät triäu chäng nào chäng tä räng các nhà lãnh đäo miän Bäc hiän nay đã nhän thäc các đäu kiän trên. Ngäc läi, các thä läi chính trä của miän Bäc còn đäng ca täng nhä là nhäng chân lý nhäng giá trä tiêu chuän chiän läc và giai đän mà Nga Sô đã bä. Nhä thä thì có lä dân täc chúng ta còn phäi bät hänh mäc kích các nhà lãnh đäo miän Bäc của chúng ta tôn thä nhä mät chân lý, mät lý thuyät mà Nga Sô và Trung Cäng chä dùng làm mät phäng tiän tranh đäu và Nga Sô bät đäu sa thäi khi mäc đích phát triän đã đät.

Nhä thä thì, giä sä mà ngäi Pháp có thät sä thi hành mät chính sách trä thuäc đäa, nhä ngäi Anh, đäi väi Viät Nam, thì các nhà lãnh đäo miän Bäc cũng chäa chäc đã đäa chúng ta ra đäc ngoài vòng chi phäi träc tiäp của hai khäi đä khai thác mäu thuän mà phát triän dân täc.

Trong hoàn cänh mà cuäc tranh chäp giäa Nga Sô và Tây phäng chi phäi nhäng nä hành đäng chính trä của các quäc gia nhä, läp träng Cäng Sän, lä thuäc Trung Cäng, của các nhà lãnh đäo miän Bäc, đäng nhiên gây phän äng của Tây phäng và sä phân chia lãnh thä cũng không tránh đäc..

Nhä väy, tä cách Cäng Sän của các nhà lãnh đäo miän Bäc là mät đäu kiän thuän läi giúp cho ngäi Pháp thi hành nhäng toan tính chính trä của hä Viät Nam . Và läp träng Cäng Sän lä thuäc Nga Sô và Trung Cäng là mät nguyên nhân của sä phân chia lãnh thä Viät Nam, trong khung cänh chính trä của thä giäi, sau Đäi chiän thä hai, do sä tranh chäp giäa Nga Sô và Tây

ph ng chi ph i.

Tóm lại nguyên nhân sâu xa của sự phân chia lãnh thổ Việt Nam ngày nay là chính sách thu của của Pháp và lập trường của Cộng Sản là thu của Nga Xô và Trung Cộng của các nhà lãnh đạo miền Bắc.

Trong thế kỷ 19, sự phân chia đã nảy mầm khi hai quốc gia Tây phương Anh và Mỹ, đã dần dần cho một giới pháp chủ m d t s b t c của Pháp ở Việt Nam, nhìn nhận và bắt đầu viện trợ cho quốc gia Việt Nam. Tuy nhiên, viện trợ quân sự và kinh tế đều qua tay chính phủ Pháp. Và một phần lớn, đã được sử dụng trực tiếp hay gián tiếp trong công cuộc tái thiết nước Pháp đã bị chiến tranh tàn phá. Thời gian qua, xét kỹ thì thời kỳ này là thời kỳ mà những thế lực chính trị của Pháp ở đây mang đến những kết quả như sau.

Bên cạnh Cộng Sản, Nga và Trung Cộng cũng nhìn nhận Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam và cũng bắt đầu viện trợ.

Từ đây, chiến lược của Việt Nam, biến thành một chiến lược quân sự và địa phương của cuộc tranh chấp giữa Nga Xô và Tây phương. Những mâu thuẫn giữa Nga Xô và Tây phương mà, đúng lý ra, phải được dùng để phát triển dân tộc, lại trở thành những khí giới gieo rắc sự chết chóc cho toàn dân. Những yếu tố của một chế độ phát triển đã biến thành những khí của một tai họa.

Đúng thế, dĩ nhiên vô cùng quan trọng cho chúng ta, sự chi phối của Trung Hoa, và sau lưng sự chi phối, sự đe dọa xâm lăng của Trung Hoa, mà chúng ta đã biết là vô cùng nặng nề, một cách liên tục, cho chúng ta trong hơn tám trăm năm, từ thời đình ch trong gần một thế kỷ Pháp thuộc, đã bắt đầu hoạt động trực tiếp để thực hiện các hình thức viện trợ và các viện quân sự cho quân đội của Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam.

Chúng ta thấy rõ ràng sự phát triển của Tàu, là mục đích trực tiếp và trên hết trong mọi cuộc Đông Minh hiện nay của các nhà lãnh đạo Trung Cộng, cũng như sự phát triển của Nga là mục đích trực tiếp và trên hết trong mọi cuộc Đông Minh trước đây của các nhà lãnh đạo Nga. (tr. 202-204).

Quan Địch của Ông Ngô Đình Nhu và Hiếm Họa Xâm Lăng của TQ

Tác Giả: Tịch Sĩ Phạm Văn Lưu

Thứ Năm, 10 Tháng 5 Năm 2012 15:11

Những Hà Nội còn phẫn nộ những lời lẽ mỉa mai trong hẻm nhà, khi quyệt đờnh đờnh võ lặc đờnh thôn tính miền Nam, đã đờnh tởi việc trệc tiệp đờnh đờnh quân sự vớ Hoa K, khi miền Bắc đã khánh tởn và kộ t quố trong cuộc chiệu tranh chệng Pháp càng lún sâu trong cộnh tộộ ng hoàn toàn đờnh nát và hoang tàn trong cuộc chiệu tranh chệng M, mà ngày nay, qua hành đờnh gộ n nhộ van nài của Hà Nội đờnh xin lập lậi bang giao vớ Hoa K vào năm 1996, ai còn chút lậộ ng tri bìn thộộ ng cũng thộộ y rộộ ng cuộc chiệu đó là hoàn toàn vô lý và xuộ n đờnh, mà nguy hiệu hỏ n nộ a là trệc tiệp tộộ đờnh u kiệu n thuộ n lậi cho Trung Cộ ng tộộ do xâm lắng Việ t Nam, vì M đã không còn hiệu n đờnh ộ miệu n Nam, đờnh ngắ chộ n sộ bành trộộ ng của Trung Cộ ng.

Trong tác phộ m Chinh Đờ Việ t Nam, hiệu họa xâm lắng của Trung Cộ ng ngày nay cũng đã đờnh c báo đờnh cách đây gộ n 50 năm:

Sộ lậ thuộ c nói trên và sộ chia đôi lãnh thộộ đã tộộ hoàn cộ nh cho sộ chi phộ i và sộ toan thộộ ng trộộ của nộộ c Tàu đời vớ Việ t Nam tái hiệu n đứng mắnh, sau gộ n mộ t thộộ kộ vộộ ng mộ t. Ký ộộ c của nhộộ ng thộộ i kộ thộộ ng trộộ tàn khộộ c của Tàu đời vớ chúng ta còn ghi trong mộ i trang lậ ch sộộ của dân tộộ c và trong mộ i tộộ bào của thân thộộ chúng ta.

Các nhà lãnh đờộ miền Bắc, khi tộộ đờnh t mình vào sộ chi phộ i của Trung Cộ ng, đã đờnh chúng ta trộộ c mộ t việu nộộ nh nôộ lậ kinh khộộ ng. Hành đờnh của họ, nộộ u có hiệu u quố, chộộ ng nhộộ ng sộộ tiêu đờnh t mộ i cộộ hộộ i phát triệu nộộ của chúng ta, mà lậi còn đờnh đờnh sộộ tộộ n tộộ i của dân tộộ c.

Sộ dĩ, tộộ i ngày nay, sộộ thộộ ng trộộộ của Trung Cộ ng đời vớ Việ t Nam chộộ a thành hìn, là vì hoàn cộộ nh chính trộộộ thộộộ giộộ i chộộộ a cho phép, và sộộ tộộ n tộộ i của miệu n Nam đờnh iộộ nh hộộộ ng của Tây phộộộ ng là mộộ t trộộộ lậộ c vớ a chính trộộộ vớ a quân sự cho sộộ thộộ ng trộộộ đó. Giộộ sộộ mà Nam Việ t bộộ Bắc Việ t thôn tính, thì sộộ Trung Cộ ng thôn tính Việ t Nam chộộộ là mộộ t vộộ n đờnh thộộộ i gian.

Trong hoàn cộộ nh hiệu n tộộ i, sộộ tộộ n tộộ i của miệu n Nam vớ a là mộộ t bộộ o đờnh m cho dân tộộ c thoát khộộộ i ách thộộộ ng trộộộộ của Trung Cộ ng, vớ a là mộộ t bộộ o đờnh m mộộ t lậộ i thoát cho các nhà lãnh đờộộ Cộ ng Sộộ n Bộộ c Việ t, khi hộộộ ý thộộộ c nguy cộộộ hộộộ đờnh tộộộ cho dân tộộ c. Nhộộộ ng ngày nào hộộộ vộộ n tiệp tộộộ c thộộộ c hiệu n ý đờnh xâm chiộộ m miệu n Nam thì hộộộ vộộ n còn chộộộ u sộộộ chi phộộ i của chính sách chiộộ n tranh xâm lắng của Trung Cộ ng, thay vì chính sách sộộộ ng chung hòa bìnộộ cộộ Nga Sộộ.

Vì vộộộ y cho nên, sộộộ mộộ t còn của miệu n Nam, ngày nay, lậộ i trộộộ thành mộộ t sộộộ kiệu n quyộộ t đờnh nh sộộộ mộộ t còn trong tộộộ ng lai của dân tộộ c. Do đó, tộộộ t cộộộ nộộộ lậộ c của chúng ta trong giai đờộộ n này phộộộ i

d n vào s b o v t do và đ c l p, và s phát tri n cho mi n Nam đ duy trì l i thoát cho mi n B c và c u dân t c kh i ách tr ng tr m t l n n a. (tr.212)

Chính Sách Ngo i Giao

Có l , trong quá kh , chúng ta quá sùng bái văn hóa Kh ng M nh và quá l thu c v chính tr đ i v i các Hoàng Đ Trung Qu c, nên chúng ta đã không xây đ ng đ c m t đ ng l i ngo i giao khoáng đ t nh Nh t B n đ có th c u nguy cho đ t n c, khi dân t c b n ngo i xâm. Ông Nhu đã ki m đ m s th t b i n ng n c a chính sách ngo i giao c a các vua chúa ngày x a qua nh ng dòng đ i đây:

H a xâm lăng đe d a dân t c chúng ta đ n n i, trong su t m t ngàn năm l ch s t ngày l p qu c, tr thành m t ám nh cho t t c các nhà lãnh đ o c a chúng ta. Và do đó mà l ch s ngo i giao c a chúng ta lúc nào cũng b chi ph i b i m t tâm lý thu c qu c.

Hai l n Lý Th ng Ki t và Nguy n Hu tìm cách đ phá không khí l thu c đó. Nh ng m c đ u nh ng chi n công l ng l y và tài ngo i giao r t khéo, hai nhà lãnh đ o tr danh c a dân t c v n ph i khu t ph c tr c th c t .

Tâm lý thu c qu c đ n ng, ch ng nh ng trên s bang giao, gi a chúng ta và Trung Hoa, l i còn lan tràn sang lĩnh v c bang giao gi a chúng ta và các n c láng gi ng. N u, đ i v i Trung Hoa, chúng ta là thu c qu c, thì đ i v i các n c chung quanh, chúng ta l i mu n h là thu c qu c. Tâm lý đó làm cho s bang giao, gi a chúng ta và các n c láng gi ng, lúc nào cũng gay go. Đã đành r ng công cu c Nam ti n c a chúng ta, là m t công trìn mà dân t c đã th c hi n đ c. Nh ng chúng ta còn thi u tài li u đ cho các s gia có th xét đoán xem, n u chính sách ngo i giao c a chúng ta khoáng đ t h n, t a trên nh ng nguyên t c phong phú h n thì, có l s bành tr ng c a chúng ta s không m t chi u nh v y. Ví d , m t câu h i mà chúng ta không th tránh đ c: chúng ta là m t dân t c sát b bi n, nh ng sao ngh thu t v t bi n c a chúng ta không phát tri n? N u chính sách ngo i giao c a chúng ta phong phú h n, và không bó h p vào m t đ ng l i duy nh t, có l s bành tr ng c a dân t c chúng ta, đã s m phát ra nhi u ng, và sinh l c c a chúng ta không ph i ch d n vào m i m t công cu c Nam ti n. N c chúng ta v vào gi a hai n n văn minh Trung Hoa và n Đ . V i m t chính sách ngo i giao khoáng đ t h n, s liên l c qu c t c a chúng ta có l đã r ng rãi h n, và do đó, v trí c a chúng ta s , đ ng nhiên, đ c c ng c b ng nh ng bi n pháp đ i dào và h u hi u h n.

Quan Đế m của Ông Ngô Đình Nhu và Hi m H a Xâm Lăng của TQ

Tác Giả: Tỉ n Sĩ Ph m Văn L u

Thứ Năm, 10 Tháng 5 Năm 2012 15:11

Nh ng th c t là v y đó. H a xâm lăng của Trung Hoa đè n ng vào đ i s ng của dân t c chúng ta, đ n n i, t t c các nhà lãnh đ o của chúng ta đ u b ám nh b i s đe d a đó. Và, đ đ i phó l i, h ch có hai con đ ng, m t là th n ph c Trung Hoa, hai là m r ng b c i v phía Nam .

S dĩ, khi b Tây ph ng t n công, mà các nhà lãnh đ o Tri u Nguy n của chúng ta lúc b y gi , không có đ kh năng quan ni m m t cu c ngo i giao r ng rãi, đ khai thác mâu thu n gi a các c ng qu c Tây ph ng, là vì các nhà lãnh đ o của chúng ta không lúc nào vùng v y, đ phá n i không khí tâm lý thu c qu c đã đ i đ i đè n ng lên l ch s ngo i giao của chúng ta. Hành đ ng ngo i giao duy nh t lúc b y gi là g i s b sang cu cu v i Trung Hoa. Chúng ta đã bi t Trung Hoa đã h ng ng nh th nào l i kêu g i của nhà Nguy n. Nh ng Trung Hoa cũng đang b đe d a nh chúng ta, n u không có l Trung Hoa đã l i th a c h i mà đ t l i n n th ng tr Vi t Nam .

Các s b của chúng ta g i sang Pháp l i cũng v i m c đích đ i u đ i nh, th n ph c v i Pháp nh chúng ta quen đ i u đ i nh, th n ph c v i Trung Hoa, ch không ph i v i m c đích đ ng nhiên ph i có của m t hành đ ng ngo i giao, là khai thác các mâu thu n đ m u l i cho mình.

Vì th cho nên, n u chúng ta có cho r ng, công cu c Nam tỉ n thành công là m t k t qu của chính sách ngo i giao m t chi u nh trên đã trình bày, thì cần nh c k t qu đó v i nh ng s th t b i mà cũng chính sách ngo i giao đó đã mang đ n cho chúng ta trong m t ngàn năm l ch s , thì có l nh ng s th t b i n ng h n nhi u.

S bành tr ng của chúng ta đã thâu h p l i và ch theo có m t chi u, b h n của bi n bao la đáng lý ra ph i là cái của s ng cho chúng ta.

N n ngo i giao của chúng ta u tr i nên, lúc h u s , không đ kh năng đ b o v chúng ta. Trong khi đó, đ i v i m t qu c gia nh lúc nào cũng b h a xâm lăng đe d a, thì ngo i giao là m t trong các l i khí s c bén và h u hi u đ b o v đ c l p và lãnh th .

Trong chín trăm năm, t ngày l p qu c, chúng ta đã b ngo i xâm tám l n, b y l n do Trung Hoa và m t l n do Tây ph ng. Chúng ta đ y lui đ c sáu l n, ch có l n th sáu nhà Minh đ t l i n n th ng tr , trong hai m i năm, và l n th tám đ qu c Pháp xâm chi m toàn lãnh th và th ng tr chúng ta trong h n tám m i năm.

Vì vậy cho nên, chiến lược xâm lược là một yếu tố quan trọng trong chính sách của Việt Nam. Chính sách truy nã, của các triều đại Việt Nam không được quan niệm rằng nên, nếu có phân nửa kẻ thù đi vào xâm lăng của Trung Hoa thì lợi hại chúng ta vào một chính sách chiến lược ngoại giao. Do đó tất cả sinh lực phát triển của dân tộc, thay vì một cho chúng ta được hưởng, lợi được đem đổ vào một cuộc chiến đấu tiêu hao chiến tranh giành đất đai thân. Một mặt khác, chính sách ngoại giao chiến lược đã đưa chúng ta vào một thế cô lập cho nên lúc hậu, các nhà lãnh đạo của chúng ta không được hưởng lợi từ sự sống, và lợi ích lợi ích của họ tại họ cho lợi ích họ.

Chính sách chiến lược xâm.

Cái họa ngoại xâm đi vào chúng ta hiện nhiên và liên tục như vậy. Vì sao những biện pháp truy nã, của các nhà lãnh đạo của chúng ta trong đây, thành công phân nửa, trong công cuộc chiến lược ngoại xâm Trung Hoa, những thất bại trong công cuộc chiến lược ngoại xâm Tây phương?

Trong chiến lược, các biện pháp truy nã đã đưa vào ngoại xâm của Trung Hoa là một vấn đề chiến lược liên quan đến hai nước: Trung Hoa và Việt Nam. So sánh hai khối Trung Hoa và Việt Nam, và như thế, được đưa vào là một đích được hưởng nhiên, thì chúng ta đã thất bại rồi. Những sự thất bại và triền miên chiến lược là những biện pháp hoãn binh. Và vấn đề chiến lược ngoại xâm của bao giờ được các triều đại Việt Nam đưa thành một chính sách được hưởng nhiên và nguyên tắc, đi vào một nước như, như nước chúng ta. Vì thế cho nên, những biện pháp của được áp dụng, những biện pháp ngoại giao, đã không đem được sự sống khi Tây phương xâm chiếm nước ta.

Lý do thất bại, là công cuộc chiến lược ngoại xâm của được chú trọng trên lĩnh vực quân sự. Nhưng, nếu chúng ta không thay đổi tính cách của chiến lược và thành quả của các biện pháp quân sự trong các chiến lược chiến lược các triều đại Trung Hoa: nhà Tống, nhà Nguyên cũng như nhà Minh, nhà Thanh, chúng ta phải nhìn nhận rằng nước quân sự của chúng ta rốt là gì và họ. Và ngày nay, được lập rồi, thì nước quân sự của chúng ta chiến lược cũng rốt là gì và họ.

Như vậy, đi vào một nước như, trong một công cuộc chiến lược ngoại xâm, biện pháp quân sự không thể làm sao được được. Trên kia, chúng ta có được chiến lược những biện pháp ngoại giao, đưa trên căn bản khai thác mâu thuẫn giữa các chiến lược quân sự để bỏ vào được lập cho chúng ta.

Tuy nhiên biện pháp cần thiết nhất, häu hiäu nhất và hoàn toàn thuộc về chúng ta, là nuôi dưỡng tinh thần đức lập và đức do của nhân dân, và phát huy ý thức quốc gia và dân tộc. Đäng thời, áp dụng một chính sách cai trị khoáng đạt, mở rộng khuôn khổ lãnh đạo, để cho vận động lãnh đạo quốc gia được nhuần nhuyễn và thiäu trí tuệ.

Nếu ý thức quốc gia và dân tộc được ăn sâu vào tâm não của toàn dân, và đức lập và đức do được mọi người thấm nhuần, thì các công việc quốc xâm lăng, dù có đánh tan được tất cả các đạo quân của chúng ta và có thể chúng ta trong các cuộc ngoại giao đi nữa, cũng không làm sao diệt được ý chí quốc gia của một dân tộc.

Nhưng ý chí quốc gia đó được cao độ, mà không người lãnh đạo thì cũng không làm gì được gì và bị xâm lăng. Vì vậy cho nên, đäng thời với những biện pháp quốc chúng tôi nói trên, cần phải áp dụng những biện pháp giáo dục, làm cho mọi người dân đều quen biết với vận động lãnh đạo, và, dĩ nhiên còn chính yếu hơn nữa, làm cho sự nghiệp thiäu trí tuệ vận động lãnh đạo quốc gia càng đông bao nhiêu càng hay bấy nhiêu. Bởi vì, có như thế, những người lãnh đạo mới không bao giờ bị tiêu diệt hết được. Tiêu diệt người lãnh đạo là mục đích đầu tiên và chính yếu của các công việc quốc xâm lăng.

Nhân để đề cập đến vận động chống xâm lăng trên đây, lý luận đã dẫn dắt chúng ta đến một vận động vô cùng quan trọng.

Trước tiên chúng ta nhận thấy rằng để với một nước như nước chúng ta, họa xâm lăng là một đe dọa thường xuyên.

Để chống xâm lăng, chúng ta có những biện pháp quân sự và ngoại giao. Nhưng hơn cả các biện pháp quân sự và ngoại giao, về phương diện häu hiäu và chiäng, là nuôi dưỡng tinh thần đức lập và đức do của nhân dân, phát huy ý thức quốc gia và dân tộc, và mở rộng khuôn khổ giới lãnh đạo, để cho vận động lãnh đạo quốc gia được nhuần nhuyễn và thiäu trí tuệ.

Säthä đã như vậy, thì đäng nhiên một chính thức chuyên chế và đức tài không làm sao điäu khiển được bạo lực quốc gia chống ngoại xâm được. Bởi vì bản chất của một chính thức chuyên chế và đức tài là tiêu diệt tận gốc rễ tinh thần đức lập và đức do trong tâm não của mọi người, để biến mọi người thành một đäng cä hoàn toàn không có ý chí, dä dĩ nhiên dä đät đä, và dä sự däng như một khí cụ.

Bên cạnh của một chính thể chuyên chế và độc tài là giới độc quyền lãnh đạo quốc gia cho một người hay một số rất ít người, để cho sự thối nát các vấn đề căn bản của quốc gia trở thành, trong tay họ, những người khí số c bển, để công cộng để a và của người cộng m quyền.

Hơn nữa, giới số mà chính thể chuyên chế hay độc tài của tiêu diệt để c h n tinh thần t do và để c lập trong ý thức của mọi người, thì, t nó, một chính thể chuyên chế hay độc tài cũng là một người khí cho kẻ ngoại xâm. Bởi vì, để c m t chế để nh v y, nhân dân bị áp bức, số đâm ra oán ghét người lãnh đạo họ, và họ ng v , bất cứ ai đánh để người họ oán ghét, nh là họ ng v m t người giới phóng, m c đ u đó là một kẻ xâm lăng. Lịch sử xa nay của các quốc gia trên thế giới để u xác nhận để u này: Chế có những người dân t c số ng t do m i chế ng để c người xâm.

Riêng về dân tộc chúng ta, chế chế n r ng số kháng của chúng ta để v i số xâm lăng của Tây phương số mãnh liệt hơn bị ph n n u tr c đó, nhà Nguyễn, thay vì lên án t t c nh ng người bàn về quốc số, đã nuôi để ng để c tinh thần t do và để c lập của mọi người và phát huy ý thức quốc gia và dân tộc trong nhân dân.

Người c i, m y l n dân tộc thế ng để c ngoại xâm, t nhà Trần đánh để i Mông C , để n nhà Lê đánh quân Minh và Quang Trung chế n thế ng Mãn Thanh, để u nh c chế các nhà lãnh đạo đã kêu gọi để c ý chí t do và để c lập của toàn dân.

Và vấn đề vô cùng quan trọng mà chúng ta đã nêu ra trên kia là vấn đề chính thể của nước Việt Nam . Vì những lý do trình bày trên đây, chính thể thích nghi cho dân tộc chúng ta, không phải để nh để t do m t số l a chế n căn c trên những lý thuyết chính trị, hay là những nguyên nhân triết lý, mà số để c qui để nh m t cách rõ r t b i hoàn c nh để a đ và lịch sử của chúng ta, cùng với trình để phát triển của dân tộc.

Nếu bây giờ chúng ta chế a có ý thức rõ r t chính thể y ph i nh thế nào, thì ngay bây giờ chúng ta có thể quan niệm để c r ng chính thể đó không thể là một chính thể chuyên chế hay độc tài để c. Đó là một thái để r t rõ r t.

Tóm lại theo ông Nhu, muốn thoát khỏi hiểm họa xâm lăng của Trung Hoa, chúng ta phải theo để i 3 biện pháp sau đây:

Biện pháp ngoại giao.

Việt Nam cần phải có một sách lược ngoại giao khôn khéo, biết khai thác những mâu thuẫn giữa các cường quốc, các thế lực của các liên minh khu vực như khối ASEAN, khối Liên Hiệp Âu Châu... vì ngày nay theo khuynh hướng toàn cầu hóa của thế giới, thì những hướng kinh tế của các quốc gia trên thế giới cần có một tác động quy tụ để những thị trường sẽ còn đi về Trung Quốc, hiện là 30 hay 40 chục năm trước đây.

Ngày nay, sự mâu thuẫn và tranh chấp giữa các cường quốc không còn gay gắt như thời chiến tranh lạnh, những một quốc gia như Trung Quốc với một dân số hiện 1.3 tỷ người, chiếm tới 19.64% dân số thế giới, đang đóng vai trò ngày càng quan trọng làm một cường quốc bá chủ Á Châu. Đó không những là một đe dọa riêng rẽ cho khu vực Á Châu Thái Bình Dương mà còn là một hiểm họa chung cho cả thế giới nữa. Trước đây gần 50 năm, ông Nhu cũng đã đề cập đến vấn đề này,

Không phải tình cờ mà ông Paul Reynaud, cựu Thủ Tướng Pháp trong cuộc viếng thăm nước Nga đã long trọng tuyên bố với Thủ Tướng Krutchev. “Nếu các ông tiếp tục viếng thăm cho nước Tàu, trong vài mươi năm nữa, một tỷ dân Trung Hoa sẽ đè bẹp các ông và Âu Châu”. (Tr. 157)

Trong tháng 9. 2009 vừa qua, nhà cầm quyền Hà Nội, đã cử Tướng Phùng Quang Thanh, sang Tân Gia Ba để ký Hiệp ước Hợp Tác Quốc Phòng, Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh đến Úc Châu, và Phó Thủ Tướng Phạm Gia Khiêm đến Hoa Kỳ, bí mật thao lược về vấn đề an ninh lãnh thổ, phải chăng là thái độ nước đến chân mới nhảy, như hai phái đoàn của các vua chúa Triều Nguyễn ngày xưa, chúng ta thấy ông Nhu biện giải:

Sau khi Trung Hoa bắt đầu công, thì lúc bấy giờ phần lớn của chúng ta là với và gần hai phái bên sang Pháp và Anh, mà không có một sự chuần biện ngoại giao nào cả. Lại gần hai phái bên sang Tàu xưa nay. Và sự gần hai phái bên sang Pháp và Anh, theo lối gần hai phái bên sang Tàu xưa nay, lại càng làm cho chúng ta nhận thức, một cách rõ rệt hơn nữa, quan niệm ngoại giao của chúng ta lúc bấy giờ mang nặng ‘tâm lý thu cúc’ [đi về Tàu], đến một mức độ nào. (tr. 181).

Là ra, các nhà lãnh đạo Hà Nội phải tích cực hơn, phải khôn khéo hơn, nếu không dám công khai, thì ít ra cũng phải bí mật, và nên đứng giữ truy vấn thông tin giữ gìn, cẩn thận báo và nên đứng giữ luân chuyển giữ gìn, trước hết là các quốc gia ở vùng Đông Nam Á Châu, rồi đến Nga Xô, Liên Hiệp Âu Châu và các quốc gia Á Phi biệt lập và hiểm họa xâm lăng của Trung Cộng. Điều rõ ràng nhất hiện nay, là các quốc gia trong vùng như Úc, Tân Gia Ba, Thái Lan, Nam Duong9 và Mã Lai Á [5], đứng giữ tăng ngân sách cho tài niên 2009 và Không lực và Hải quân gấp bội, nhằm đứng giữ và âm mưu bành trướng của Trung Cộng. Nghĩa là các quốc gia này đứng giữ lo sợ và sợ lẫn nhau như của Trung Cộng, nhưng chắc chắn có một vấn đề đứng giữ quốc tế nào nhằm qui tụ những nước này thành một khối và tích cực để ngăn chặn sự bành trướng đó. Việt Nam là nước nhân trước hết và trước tiên của nguy cơ này, phải biết đến hết nước lớn và một phần lớn ngoài giao, phải và nên đứng giữ, công khai hoặc bí mật, tất cả các quốc gia trên thế giới và nên theo sát để có mối hiểm họa nghiêm trọng này và khi nào đứng giữ sự đứng giữ thu nhập của đa số... Việt Nam và nên đứng giữ đưa ra Địch Hiểm Liên Hiệp Quốc, dù biết rằng hiện nay Trung Cộng là 1 trong 5 hội viên thường trực của Hội Đồng Bảo An có quyền phủ quyết, mối nguy quyết của Địch Hiểm Liên Hiệp Quốc. Nhưng vấn đề chuyển của Việt Nam là chính thức công khai đưa ra trước Liên Hiệp Quốc mối hiểm họa thực sự nghiêm trọng của toàn thế giới, để kích thích một phần quốc tế tích cực nhằm ngăn chặn âm mưu xâm lăng của Trung Cộng. Hơn nữa, Việt Nam cũng phải biết và nên đứng giữ và nên đưa ra trước Tòa Án Quốc Tế ở The Hague (International Court of Justice at The Hague). Mục đích không phải là tìm kiếm một phán quyết của tòa án này cho vấn đề tranh chấp, nhưng đứng giữ đi tìm của nước này là tốt nên sẽ chú tâm theo dõi của để luân quốc tế và một hiểm họa chung của thế giới

Chúng ta còn nhớ, khi mưu toan để chinh phục Ngô Đình Diệm, Nhóm chúng tôi đứng giữ Thủ tướng Diệm trong Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã và nên đứng giữ các quốc gia Á Phi đưa và nên đứng giữ các báo chí Hoa Kỳ thì đó gọi là Đoàn Áp Phốt Giáo và Vì Phạm Nhân Quyền tại Việt Nam, ra trước Địch Hiểm Liên Hiệp Quốc, chuyển bộ đội luân chuyển các quốc gia Á Phi cho việc thay đổi chính phủ tại miền Nam, trước khi âm mưu tổ chức ở chánh phủ Sài Gòn, để khi gây nên những nhúng nhằng tiêu cực tại các quốc gia đó để và nên chính sách ngoại giao của Mỹ. Nhưng ông Nhu và Gs. Bửu Hạnh [6] đã phá vỡ âm mưu này bằng cách chính thức của Liên Hiệp Quốc của một phái đoàn đến Việt Nam để tra hỏi chi tiết, trước khi đưa và nên đứng giữ này ra trước luân chuyển Địch Hiểm Liên Hiệp Quốc. Rồi khi phái đoàn này đến Việt Nam để tra và hoàn thành một bản phúc trình dày gần 300 trang, và khi kết luận là không có đàn áp Phốt Giáo tại Việt Nam, thì Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nên lúng túng, sự rằng nước đưa và nên đứng giữ này ra trước luân chuyển Liên Hiệp Quốc sẽ làm giảm uy tín của Hoa Kỳ và tốt cho Trung Cộng trên công Hoa Kỳ đã xen vào nội bộ của Việt Nam và đã tổ chức ở chánh phủ Saigon, nên của Cabot Lodge vào đứng giữ tháng 12. 1963, liên lạc với Sir Senerat Gunawardene của Tích Lan, là đứng giữ phái đoàn để tra của Liên Hiệp Quốc lúc đó, đứng giữ đưa và nên đứng giữ phúc trình này ra trước luân chuyển di dân Liên Hiệp Quốc của, và Sir Senerat đã đứng giữ ý làm để đó nhằm một ân huệ cá nhân của ông dành cho Lodge (Gunawardene agreed to do so as a personal favor to Lodge), vì trước đây khi làm Địch Sĩ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc, Lodge là bạn của ông.[7]

Nhưng vậy, chúng ta thấy để và nên đứng giữ một công quốc của như Hoa Kỳ, hết của biệt và nên đứng giữ Di dân Đoàn

Liên Hiệp Quốc họ trở cho những mục tiêu chính trị của họ. Tại sao Việt Nam đang trở về các mục tiêu hình học để đưa sinh tử đến với những các dân tộc, chúng ta lại không với đến để tìm hiểu những các thực tiễn đó bởi vì những đó là các của chúng ta ?

Những thực tế, chúng ta rất đau lòng, khi thấy, các nhà lãnh đạo Hà Nội, và những người đi ngoi giao, đã đánh mất rất nhiều của họ và lợi ích quốc báu, để khôi phục để các cho dân tộc và phát triển quốc gia. Đó là các của họ và của những năm 1945, 1954, 1973 và 1975. Thực vậy, ngay trước các vua chúa Triều Nguyễn, vì quá tin tưởng vào văn hóa Trung Hoa đã trở nên tôn và thiến của, thì ngày nay các nhà lãnh đạo Hà Nội cũng quá sùng bái chế độ Cộng Sản và quá tin tưởng vào lý luận giai cấp đấu tranh, đã trở nên mù quáng, xem mọi người đi là kẻ thù, nên chế a bao giờ họ có thể đưa ra một chính sách ngoại giao khoáng đạt và linh hoạt, còn với những người đi ngoi cũng không có để các của mình, để thực tâm mà những thành phần khác biệt chính kiến, thành lập một chính phủ đoàn kết để phát triển quốc gia. Trái lại, họ chỉ có những thực tiễn chính trị gian trá và xảo quyệt để lừa dối đi người khác, để rồi cuối cùng là tiêu diệt đi người khác. Điều này chúng ta thấy rõ rất khi nhìn về lợi ích của Việt Nam Cộng và Hiến Đái. Năm 1946, Cộng Sản dùng chiêu bài chính phủ Liên Hiệp, để tiêu diệt phe Quốc Gia, rồi năm 1954, ký hiệp định Geneve, chế a ráo mắt, họ đã vi phạm hiệp định này, bằng cách giải 1 triệu 70,000 cán bộ và sĩ quan Nam về miền Nam với âm mưu khuynh đảo chính quyền Quốc Gia Việt Nam. Đến năm 1973, một lần nữa, họ đã lừa phánh để tiêu diệt phe quốc gia để rồi chiêu bài mà là Hòa Hiệp và Hòa Giải Dân tộc. Còn đối với quốc gia, khi ký hiệp định Paris, họ long trọng cam kết để nhân dân Miền Nam hoàn toàn tự do quyết định với những các của mình. Ngay sau đó, khi người Mỹ, theo đúng cam kết của hiệp định này, rút khỏi miền Nam, thì họ đem quân xóa sạch chính phủ Sài Gòn... Với một những những cách gọi là liên hiệp, hợp tác và một lợi ích bang giao đầy phán trắc và gian trá như vậy, ai còn có thể tin tưởng vào Hà Nội để hợp tác hữu nghị. Do đó, từ ngày chấp chính quyền tại Hà Nội vào tháng 8 năm 1945 đến nay, các nhà lãnh đạo miền Bắc bỏ đuôi mù bái lý thuyết Mác-Lênin và Mao Trạch Đông, theo đuổi một chế độ độc tài phi nhân, tàn sát và thực tiễn các thành phần bất đồng chính kiến, để đưa toàn dân trong cảnh nghèo đói, thất học, thù hận và bán giết lẫn nhau. Còn với những người đi ngoi, vì thiêu hiêu biệt và chế biệt quyền lợi của phe nhóm, nên họ đã liên kết với Trung Cộng và Liên Xô, để đưa toàn thể dân tộc vào một cuộc chiến tranh kéo dài hơn 30 năm. Đó là một cuộc chiến tranh lâu dài và khác liệt nhất trong lịch sử nhân loại. Thực vậy, lâu dài nhất vì cuộc Thế Chiến I, chỉ có 4 năm, từ 1914-1918, Thế Chiến 2, chỉ có 6 năm, từ 1939-1945, và khác liệt nhất, vì số bom đạn để các của trong chiến tranh Việt Nam gấp 2.5 số bom đạn dùng trong Thế Chiến 2. Những người đi với họ và họ không, khi những với trong Trung Cộng để đánh Mỹ cũng là lúc họ đã thực sự rồi của xâm lăng thực tiễn người Bắc vào Việt Nam.

Đái với những nhà lãnh đạo có một não trạng bánh hoàn toàn như vậy làm sao có để các của một vì nhân chính trị sâu sắc, một chính sách ngoại giao khoáng đạt và biệt khai thác những mâu thuẫn quốc gia để kiếm tìm những để mình họ và họ, để rồi cùng với số họ trở tích các của toàn dân trong nước, nhằm tạo thành một sức mạnh vững mạnh để chế người đi hình học xâm lăng của Trung Cộng

Biện Pháp Quân Sự

Hiện nay, Việt Nam có một đội quân khoảng 450,000 người. Đây là một lực lượng quân sự lớn nhất so với các quốc gia tại Đông Nam Á hiện nay. Nhưng với một đội quân nhân dân đông đảo còn có tinh thần dũng cảm và chấp nhận gian khổ để chiến đấu vì nước hay không? Khi chính họ chấp nhận những thiệt hại về xã hội quá phũ phàng trong chiến tranh, trong khi các lãnh đạo của họ tìm mọi cách để vét tài sản quốc gia cho cá nhân, gia đình và phe nhóm, còn tuy nhiên đã sẵn dân chúng, trong đó có cả các gia đình binh sĩ Công Sản, bóc lột, sống trong cảnh khốn cùng nhất, chấp nhận những thiệt hại trong lịch sử của Việt Nam, thì trước mắt này, nghĩa là còn có các hậu quả của Thiệt hại Dân Pháp do họ để lại cho chúng ta. Nhưng sau hết và mục đích của họ, vẫn là vẫn để các nhà lãnh đạo Hà Nội có còn ý chí để chiến đấu nhằm bảo vệ thể quốc chấp nhận họa ngoại xâm nước hay không? Chúng ta hãy bi quan, khi nghe lời bình luận của Carl. Thayer, một chuyên gia về các vấn đề Việt Nam, tại Học Viện Quốc Phòng Hoàng Gia Dantoon của Úc. có lẽ bây giờ các nhà lãnh đạo Hà Nội đã trở nên quá giàu có, họ mua những chiếc yên thân để bảo vệ tài sản và gia đình của họ họ.. cho nên việc một thêm một vài họ đi xa xôi như Hoàng Sa và Trường Sa, một thêm một ít lãnh thổ và lãnh hải ở phía Bắc không còn là vấn đề quan trọng với họ nữa!

Biện Pháp Chính Trị

Đó là nuôi dưỡng tinh thần độc lập, tự cường, tự chủ cùng ý thức quốc gia và dân tộc. Ông Nhu đã biện giải về vấn đề này như sau:

Tuy nhiên biện pháp cần thiết nhất, hầu như hiện nay và hoàn toàn thuộc về chúng ta, là nuôi dưỡng tinh thần độc lập và tự do của nhân dân, và phát huy ý thức quốc gia và dân tộc. Để nâng cao, áp dụng một chính sách cai trị khoáng đạt, mở rộng khuôn khổ lãnh đạo, để cho vẫn để lãnh đạo quốc gia được nhuần dưỡng từ thực tiễn.

Và sau cùng ông Nhu đã đi đến kết luận, mục đích hàng đầu của họa xâm lăng của Trung Cộng

một chính thức chuyên chế hay độc tài như Hà Nội hiện nay, không thể nào thành công được.

Trong khi đó, chúng ta đều biết rằng hiện nay thế giới đang chứng kiến những thay đổi khốc liệt nhất, đặc biệt là trong lĩnh vực tin học và khoa học kỹ thuật, còn trong lĩnh vực chính trị ngoại giao, như Tổng Thống Obama, cũng kêu gọi, mời sự hợp tác và hòa giải giữa các quốc gia, để đẩy lùi bóng tối của chiến tranh và nghèo đói, những kiến tạo mới để nguyên nhân hòa bình và thịnh vượng cho toàn thế giới, thì các nhà lãnh đạo của Hà Nội và những nguyên nhân chiến tranh của Cộng Sản là đặc quyền lãnh đạo, đặc tài toàn trị và đặc cũng có chính quyền chuyên chế, họ thực sự tay đàn áp đối lập, các giáo hội tôn giáo chân chính, áp dụng chính sách đẩy đưa người dân trong cảnh nghèo đói, chiến tranh và thối nát... để trong những lúc không còn ai có thể chứng kiến họ thì họ sẽ.

Với những kiến thức mà tôi có trên đây, chúng ta đều thấy rõ ràng, nếu dân tộc chúng ta không còn có may mắn thay đổi thành phần lãnh đạo tại Bộ Chính Trị, thì vận mệnh Việt Nam nói chung của Tàu chèo còn là vận mệnh thế gian.

Tiễn Sĩ Phạm Văn Lưu

Melbourne, 1. 11. 2009

[1] Linh Mục De Jaegher, Cố vấn thân cận của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Tổng Thống Trần Văn Giàu Thach, đàm luận với tác giả tại Sài Gòn vào 6. 1966.

[2] . Sách được xuất bản mang tên Tùng Phong, Chính Đê Việt Nam , Saigon-Việt Nam , 2009

[3] Xin xem các diễn văn này trong La Voix de la Juste Cause, Recueils Des Principaux Discours et Meassages du President Ngo Dinh Diem, June 1954 – Juillet 1963, Saigon, Service de la Press de la Presidence de la Republique du Vietnam, 1963. Các diễn văn này thường được ông Phạm Đình Khiêm dịch ra Việt ngữ và Gs. Tôn Thất Thiển ra Anh ngữ .

[4] Có lẽ vì đánh máy sai, nên trong bản in là vĩ tuyến 17, thực tế là vĩ tuyến 16, chú thích của người viết.

[5] Nác Úc trong bán ngân sách 2009-2010, đã gia tăng hán 6.6.tá bác (tá 19.8 tá lên 26.4 tá), đá gia tăng khá năng không lác và hái quân nhám báo vá lãnh thá. Đáu này khián chính quyán Nam Dáng phái quan ngái, sau đó chính phá Úc đã phái lên tiáng trán an.

Còn Thái Lan trong bán ngân sách 2008, ngân sách dành cho Bá Quác Phòng đã tăng lên tái 4.5 tá US dollars, đã quan mát cả Nam Dáng và Mã Lai vá chi phí quác phòng.

Tân Gia Ba trong bán ngân sách 2009, há cũng đã dành đán 34% cho ngân sách quác phòng. Nháng tá lâu Tân Gia Ba, có lá, đã tháy trác đác hiám háa xâm lăng của Trung Quác, nên há đã có nháng tháa hiáp liên kát quân sự vái Hoa Ká tá năm 1990 vái tháa hiáp MOU và đán 2005 há đã ký hiệp ác Háp Tác Quân Sự vái Hoa Ká. Nam Dáng đã đá chi phí quác phòng vào hàng áu tiên thá 3 trong bán ngân sách 2008 vái ngân khoán là 3.3 tá US dollars.

Còn Mã Lai, mục tiêu của ngân sách 2008, dành áu tiên cho phúc lái toàn dân, nên chi phí quác phòng phái bá cát giám tái đa, nháng riêng chi phí dành cho Không Lác Mã Lai, không bá cát giám mà lái còn đác gia tăng tá 1,482 tá Mã kim lên đán 1,613 tá Mã kim đá gia tăng khá năng phòng thá quác gia.

[6] Giáo sư Báu Hái là mát phát tá và thân máu của giáo sư là Sĩ Cô Diáu Huá, lúc đó Giáo sư đác Táng Tháng Đám cá làm tráng phái đoàn đác biát tái Liên Hiáp Quác tá tháng 9. 1963, đác trách vá cuác Kháng Hoáng Phát Giáo.

[7] Theo sá tiát lá của Bà Swarna L. Ganawardene, con gái của Sir Senerat, trong thá gái cho Bà Anne Blair, (mát đáng nghiáp của ngái viát tái Đái Hác Monash trác đây), vào tháng 11. 1989. Và cũng có thá xem thêm Đán văn số 2444 tá Bá Ngoái Giao Hoa Ká gái cho Tòa Đái Sĩ Má Saigon, ngày 11. 12. 1963 đái tiêu đá Gunawardene's killing the debate. xem Anne Blair, Lodge in Vietnam, A Patriot Abroad, New Haven, Yale university Press, 1995, tr. 78.